

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày 24 - 4 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Băng – Ông Hoàng Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phan Thái Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức K**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ A, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt C và bà Hoàng Thị Tổ H, có vợ là Trần Thu H1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: có 01 tiền án đã xóa án tích, tại bản án số 16/2017/HSST ngày 30/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 03 tháng 01 năm 2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Y tỉnh Yên Bái; có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Tổ H sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ A, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái có mặt.

*Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Ông Lê Hùng M sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ D, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Đức K là đối tượng sử dụng chất ma túy, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02 tháng 01 năm 2024, K một mình điều khiển xe máy điện gắn BKS: 21MD– 004.18 ra khu vực phía sau chợ G(thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, khi đến một ngã ba, K rẽ vào một ngõ, trong ngõ có nhiều ngôi nhà đều đóng cửa, loại cửa sắt, K nhìn thấy, sau cánh cửa sắt của một ngôi nhà có một người đàn ông đang đứng, do trời tối, không có đèn đường, (K không xác định được vị trí ngôi nhà, không biết tên, tuổi, địa chỉ, không biết đặc điểm nhận dạng của người đàn ông). Khởi mua ma túy, người đàn ông đồng ý, K đưa 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) qua ô cửa, người này, cầm tiền và đưa luôn cho K qua ô cửa một túi nilon màu trắng, có khóa kẹp viền màu đỏ bên trong đựng 04 (bốn) viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. Mua được ma túy, K cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc, điều khiển xe máy điện đi về đến đoạn đường Đ khu vực đèn xanh, đèn đỏ gần cây xăng km 2 thuộc tổ D, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y bắt quả tang thu giữ:

Tại túi quần phía sau bên trái K đang mặc 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp, viền màu đỏ bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp, viền màu đỏ bên trong có 04 (bốn) viên nén hình tròn, màu đỏ (K dùng tay trái bỏ xuống mặt đường, sau đó tự giác nhặt lên giao nộp); 01 chiếc điện thoại OPPO, màu đen, màn hình bị nứt vỡ, lắp 02 sim có số thuê bao 0765 002 500 và 0878 333 097; 01 xe máy điện nhãn hiệu AUTOSUN (OHLINS) màu đỏ- đen gắn BKS: 21MD1 – 004.18.

Tại kết luận giám định số: 22/KL-KTHS, ngày 09/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Các viên nén hình tròn màu đỏ do Nguyễn Đức K tự giác giao nộp có tổng khối lượng là 0,38 (không phải ba mươi tám gam) là ma túy

loại Methamphetamine; chất bột nén màu trắng thu giữ tại túi quần khi bắt quả tang Nguyễn Đức K không xác định được khối lượng là ma túy loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-TP ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Về hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Đức K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 01 năm 2024.

*Về vật chứng và án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức K đã thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng, kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 22 giờ 25 phút ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại khu vực đường Đ thuộc tổ D, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái Nguyễn Đức K có hành vi tàng trữ 0,38 gam (không phải ba mươi tám gam) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật cần thiết.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngày 30 tháng 3 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã chấp hành xong, được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo, giáo dục bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, K khai mua của một người không quen biết qua ô cửa sắt của một ngôi nhà trong ngõ thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y K không xác định được chính xác vị trí ngôi nhà cũng như tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy nên không đủ cơ sở để xử lý trong vụ án.

[8] Về vật chứng:

Đối với: 0,38 gam ( không phải ba mươi tám gam) ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Đức K, Cơ quan giám định đã trích 0,19 gam (không phải mười chín gam) giám định, còn lại 0,19 gam (không phải mười chín gam) ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì do phòng K1 Công an tỉnh Yên Bái phát hành là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong, 02 túi nilon không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị nứt vỡ, lắp 02 sim có số thuê bao: 0765 002 500 và 0878 333 097 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy điện BKS: 21MĐ1 - 004.18 chủ sở hữu hợp pháp là Hoàng Thị Tố H(mẹ bị cáo), bà H cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, bà H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy, không xem xét trách nhiệm của bà H trong vụ án này. Ngày 11 tháng 01 năm 2024 cơ quan CSĐT Công an thành phố Y đã trả chiếc xe máy điện BKS: 21MĐ1 – 004.18 cho chủ sở hữu hợp pháp là Hoàng Thị Tố H là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo 03 tháng 01 năm 2024.

3. Về vật chứng:

*Tịch thu tiêu hủy:* 0,19 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì do phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức K ngày 02/01/2024 ” (sau khi đã trích mẫu giám định) mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng K1 Công an tỉnh Y; 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 túi nilon.

*Trả lại Nguyễn Đức K:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0765 002 500 và 0878 097 333.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Tố H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân



sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái.
- Công an TP Yên Bái;
- HSNV Công an TP.Yên Bái.
- Nhà tạm giữ Công an TP.Yên Bái;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**